

Số: 334/2021/QĐST-HNGĐ

*Quận 12, ngày 06 tháng 4 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 153/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Phạm Đình V1**, sinh năm 1983;

Thường trú: Khối Tân Thành 1, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Căn hộ 14.14, Chung cư 8X Plus, tổ 37, khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Trần Thị Tường V2**, sinh năm 1983;

Thường trú: Khối Tân Thành 1, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Căn hộ 14.14, Chung cư 8X Plus, tổ 37, khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Việc thuận tình và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình V1 và bà Trần Thị Tường V2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông V1 và bà V2 xác định hai bên có 03 (ba) con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 20/12/2008, Phạm Đức M, sinh ngày 06/10/2011 và Phạm Khánh C, sinh ngày 07/10/2018. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao trẻ Khánh C cho bà V2 trực tiếp nuôi dưỡng, ông V1 cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ Khánh C đủ 18 tuổi. Giao hai trẻ Minh Q và Đức M cho ông V1 trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông V1 không yêu cầu bà V2 cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Trần Thị Tường V2 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Đình V1 không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông V1 còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vì lợi ích con chung, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông V1 và bà V2 xác định hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Phạm Đình V1 và bà Trần Thị Tường V2 cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông V1, bà V2 đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0106090 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Ông Phạm Đình V1 và bà Trần Thị Tường V2 đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM.
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Xuân Mai**

